

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án:
Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 3), đầu tuyến giao với đường
ĐT.741 (khoảng km 53 + 435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú
– Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600);
Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về việc Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp; phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở; công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 3), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m;

Căn cứ Công văn số 1951/UBND-KTNS ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) sau khi sáp nhập;

Căn cứ Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Đồng Phú về việc Ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án: Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53+ 435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 14/1/2025 của UBND huyện Đồng Phú về việc điều chỉnh Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường thuộc dự án Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt hệ số hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m;

Căn cứ Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND huyện Đồng Phú về việc “Phê duyệt điều chỉnh dự án: Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435, cuối

tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8km, lộ giới 65m;

Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường bổ sung: đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng lúa thuộc dự án xây dựng các tuyến đường kết nối từ đường ĐT.741 (Tuyến 1, 2, 3, 4) tại các xã Tân Lập, Tân Tiến, Tân Lợi và thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú;

Căn cứ Quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư các dự án: Xây dựng đường kết nối các KCN phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài (đoạn đi qua địa bàn xã Tân Tiến, thị trấn Tân Phú); Xây dựng đường Âu Cơ; Xây dựng đường Nguyễn Hữu Thọ; Xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (tuyến số 2);

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung phương án bố trí tái định cư kèm theo Quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện;

Căn cứ Quyết định số 4488/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND huyện Về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối từ đường ĐT.741 đến đường Đồng Phú-Bình Dương (thuộc tuyến số 2) đoạn đi qua xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 5012/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối từ đường ĐT.741 đến đường Đồng Phú-Bình Dương (thuộc tuyến số 2) đoạn đi qua xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 5013/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Đồng Phú về việc thu hồi đất giao cho Ban Quản lý dự án thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối từ đường ĐT.741 đến đường Đồng Phú-Bình Dương (thuộc tuyến số 2) đoạn đi qua xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND huyện Đồng Phú về việc thu hồi đất do tự nguyện trả lại đất để làm đường giao thông; Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND huyện Đồng Phú về việc thu hồi đất do tự nguyện trả lại đất để làm đường giao thông;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND huyện về việc thu hồi đất do tự nguyện trả lại đất để làm đường giao thông;

Căn cứ Quyết định số 4487/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND huyện Đồng Phú về việc thu hồi đất giao cho Ban Quản lý các dự án huyện thực hiện dự án: Xây dựng đường kết nối từ đường ĐT.741 đến đường Đồng Phú-Bình Dương (thuộc tuyến số 2) huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 215/TTPTQĐ.CNDP ngày 17/9/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Phú về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT.742 (tuyến số 2);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Đồng Phú tại Tờ trình số 887/TTr-KT ngày 03/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ dân bị ảnh hưởng để thực hiện dự án: Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m nay là xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai, nội dung cụ thể như sau:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án: Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m nay là xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị định số 88/N Đ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

(Có phương án kèm theo)

2. Bảng tổng hợp chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Nghị định số 88/N Đ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

(Có Bảng tổng hợp chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi kèm theo)

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Phòng Kinh tế có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Phú, Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Phú) giao Quyết định này đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập thành biên bản; phổ biến và tổ chức việc niêm yết công khai Quyết định này theo quy định.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Phú có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án và các đơn vị có liên quan thông báo đến các hộ dân có đất đã thu hồi và tổ chức chi trả bồi thường cho các hộ dân bị ảnh hưởng theo đúng trình tự và thời gian quy định; bàn giao mặt bằng cho đơn vị chủ đầu tư thực hiện thi công dự án theo tiến độ.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm đăng tải Quyết định này lên Trang thông tin điện tử của UBND xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Văn hóa – Xã hội xã; Giám đốc: Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Phú, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Phú, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ dân, cá nhân có tên trong danh sách đính kèm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Như Điều 4;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT. 

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO 06 HỘ DÂN BỊ
ẢNH HƯỞNG THUỘC DỰ ÁN: TUYẾN SỐ 2 (THEO QUY HOẠCH LÀ TUYẾN
KẾT NỐI SỐ 03), ĐẦU TUYẾN GIAO VỚI ĐƯỜNG ĐT.741 (KHOẢNG KM 53+
435), CUỐI TUYẾN GIAO VỚI ĐƯỜNG ĐỒNG PHÚ – BÌNH DƯƠNG (GIÁP
ĐƯỜNG TRỰC KCN TẠI KHOẢNG KM 32 + 600); QUY MÔ: CHIỀU DÀI
TUYẾN 4,2/9,8KM, LỘ GIỚI 65M**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1354 /QĐ-UBND ngày 08/10/2025 của UBND xã)

I. Căn cứ pháp lý:

Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về việc Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp; phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở; công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Đồng Phú về việc Ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án: Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53+ 435), cuối tuyến

giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 14/1/2025 của UBND huyện Đồng Phú về việc điều chỉnh Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường thuộc dự án Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt hệ số hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án: Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m;

Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường bổ sung: đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng lúa thuộc dự án xây dựng các tuyến đường kết nối từ đường ĐT.741 (Tuyến 1, 2, 3, 4) tại các xã Tân Lập, Tân Tiến, Tân Lợi và thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú;

Căn cứ Quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư các dự án: Xây dựng đường kết nối các KCN phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài (đoạn đi qua địa bàn xã Tân Tiến, thị trấn Tân Phú); Xây dựng đường Âu Cơ; Xây dựng đường Nguyễn Hữu Thọ; Xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (Tuyến số 2);

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND huyện Đồng Phú về việc điều chỉnh, bổ sung phương án bố trí tái định cư kèm theo Quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện;

Căn cứ Biên bản số 16/BB-TTPTQĐ ngày 20/2/2025 của Trung tâm PTQĐ Về việc thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với diện tích đất thu hồi của ông Nguyễn Xuân Phước để thực hiện dự án xây dựng đường kết nối ĐT 741 (Tuyến số 2); vị trí đất: ấp An Hoà, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú;

Căn cứ Biên bản số 18/BB-TTPTQĐ ngày 27/2/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc xác định người sử dụng đất, tài sản trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án xây dựng đường kết nối ĐT.741 (Tuyến số 2) vị trí đất tại ấp An Hoà, xã Tân Tiến;

Căn cứ Biên bản số 23/TB-TTPTQĐ ngày 24/3/2025 của Trung tâm PTQĐ Về việc kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ;

Căn cứ Biên bản số 27/BB-TTPTQĐ ngày 25/4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ "bổ sung" đối với

diện tích đất của ông Nguyễn Đức Hiệp thuộc dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT.741 (Tuyến số 2); vị trí đất tại ấp An Hoà, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú;

Căn cứ Biên bản số 30/BB-TTPTQĐ ngày 28/4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình xây dựng thuộc dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT.741 (Tuyến số 2); vị trí đất tại ấp An Hoà, xã Tân Tiến;

Căn cứ Biên bản số 40a/BB-TTPTQĐ ngày 15/5/2025 của Trung tâm PTQĐ Về việc thông qua phương án "bổ sung" về bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất thu hồi thuộc dự án: Xây dựng đường kết nối ĐT 741 (Tuyến số 2); vị trí đất: ấp An Hoà, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú;

Căn cứ Biên bản số 52/BB-TTPTQĐ ngày 04/6/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc phúc tra hiện trạng công trình xây dựng của ông Nguyễn Đức Thắng thuộc dự án: Xây dựng đường kết nối ĐT.741 (Tuyến số 2) vị trí đất tại ấp An Hoà, xã Tân Tiến;

Trên cơ sở Tờ trình số 887/TTr-KT ngày 03/10/2025 của Phòng Kinh tế về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m.

II. Số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thuộc dự án: 06.

III. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc của đất thu hồi; số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại:

1. Vị trí: Dự án: Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m.

2. Tổng diện tích đất: 4.592,7m², trong đó: 174 m² đất ONT; 814,8 m² đất CLN; 2.609 m² đất BHK; 994,9 m² đất NTS.

3. Địa điểm: Khu đất tọa lạc tại xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai.

4. Loại đất: Đất trồng cây lâu năm (CLN), đất ở (ONT), đất trồng cây hàng năm (BHK), đất nuôi trồng thủy sản (NTS).

5. Nguồn gốc đất: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

6. Số lượng, khối lượng, giá trị của tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại: Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú cùng với các cơ quan chuyên môn phối hợp thực hiện; Biên bản họp xét, xác định tính pháp lý về đất, nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng của các hộ gia đình, cá nhân để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ dự án: Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp

đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m các ngày: 8/8/2020; 03/10/2021; 11/2/2025; 19/2/2025; 20/2/2025.

IV. Giá đất tính bồi thường, giá nhà, công trình tính bồi thường, số nhân khẩu, số lao động trong độ tuổi, số lượng người được hưởng trợ cấp xã hội; chính sách hỗ trợ:

1. Đơn giá bồi thường về đất:

- Theo Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Bình Phước, đơn giá đất bồi thường cụ thể:

TT	Hạng mục	Giá đất theo QĐ số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất
I	Giá đất ở			
1	Giá đất ở nông thôn các thửa đất mặt tiền đường ĐT741 “đoạn từ Giáp ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Luyện (thửa đất số 256, tờ bản đồ số 55) đến Giáp ranh xã Tân Lập”			
	Phạm vi 1	1.000.000	4.918.000	4,92
	Phạm vi 2	500.000	2.459.000	4,92
2	Giá đất ở nông thôn các thửa đất mặt tiền đường liên xã đầu nối trục đường ĐT741 tại tờ bản đồ số 1			
2.1	Cách đường ĐT 741 nằm trong phạm vi 200m			
	Phạm vi 1	350.000	1.089.000	3,11
	Phạm vi 2	175.000	544.000	3,11
2.2	Cách đường ĐT 741 nằm trong phạm vi sau 200m			
	Phạm vi 1	200.000	582.000	2,91
	Phạm vi 2	110.000	320.000	2,91
3	Giá đất ở nông thôn các thửa đất mặt tiền đường liên thôn, liên ấp tại tờ bản đồ số 1			
	Phạm vi 1	180.000	513.000	2,85
	Phạm vi 2	110.000	313.000	2,85
4	Đơn giá các thửa đất mặt tiền đường liên thôn, liên ấp tại tờ bản đồ số 2, 3			
	Phạm vi 1	180.000	379.000	2,11
	Phạm vi 2	110.000	231.000	2,10
5	Giá đất ở nông thôn các thửa đất mặt tiền đường liên thôn, liên ấp tại tờ bản đồ số 4, 5, 6, 7			
	Phạm vi 1	180.000	341.000	1,89
	Phạm vi 2	110.000	208.000	1,89
II	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm			
1	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm các thửa đất mặt tiền đường liên xã đầu nối trục đường ĐT741 tại tờ bản đồ số 1			

TT	Hạng mục	Giá đất theo QĐ số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất
1.1	Cách đường ĐT 741 nằm trong phạm vi 200m			
	Phạm vi 1	105.000	148.000	1,41
1.2	Cách đường ĐT 741 nằm trong phạm vi sau 200m			
	Vị trí 1	60.000	148.000	2,47
2	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm các thửa đất mặt tiền đường liên thôn, liên ấp tại tờ bản đồ số 1			
	Vị trí 2	50.000	113.000	2,26
3	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm các thửa đất mặt tiền đường liên thôn, liên ấp tại tờ bản đồ số 2, 3			
	Vị trí 2	50.000	107.000	2,14
4	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm các thửa đất mặt tiền đường liên thôn, liên ấp tại tờ bản đồ số 4, 5, 6, 7			
	Vị trí 2	50.000	100.000	2,00
5	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm các thửa đất còn lại không tiếp giáp đường thuộc tờ bản đồ số 2, 4, 5, 6, 7			
	Vị trí 4	35.000	73.000	2,09
III	Giá đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản			
1	Giá đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản thửa số 4, tờ bản đồ số 2 không tiếp giáp đường	35.000	73.000	2,09
IV	Giá đất nông nghiệp khác			
1	Giá đất nông nghiệp khác thửa đất số 1, tờ bản đồ số 1 tiếp giáp mặt tiền đường ĐT 741 (Vị trí 1)			
	Phạm vi 1 và 2	150.000	300.000	2,00

- Theo Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Bình Phước, đơn giá đất bồi thường bổ sung cụ thể:

TT	Hạng mục	Giá đất theo QĐ số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Ghi chú
I	Giá đất trồng cây hàng năm khác				
1	Các thửa đất tiếp giáp đường giao thông nông thôn đầu nối trực đường ĐT.741 phạm vi 200m – Toàn tuyến (đường liên xã)				
	Vị trí 1 (Phạm vi 1)	105.000	148.871	1,42	Thửa đất số 4, 7, 10 tờ bản đồ số 1.
	Vị trí 1 (Phạm vi 2)	60.000	148.871	2,48	
II	Giá đất nuôi trồng thủy sản				

TT	Hạng mục	Giá đất theo QĐ số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Ghi chú
1	Thửa đất tiếp giáp đường liên thôn, liên ấp				
	Không phân biệt vị trí, khu vực, phạm vi	20.000	60.298	3,01	Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 1.
2	Thửa đất không tiếp giáp đường giao thông				
	Không phân biệt vị trí, khu vực, phạm vi	20.000	42.739	2,14	Thửa đất số 8, 9, tờ bản đồ số 1.

2. Khu vực, vị trí, phạm vi, loại đường phố của thửa đất: Theo trích lục bản đồ địa chính do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và Đo đạc bản đồ Linh Sơn thực hiện và chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp, gồm:

- Trích lục bản đồ địa chính thửa đất và bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của từng thửa đất.

3. Đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc và cây trồng trên đất:

Thực hiện theo Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024, Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024, Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ).

4. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai năm 2024, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ).

- Số hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ: 04.

5. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

Thực hiện theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 14 Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ).

- Số hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ: 02.

6. Khen thưởng: Thực hiện theo khoản 2, Điều 12 Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ).

- Số hộ gia đình, cá nhân được khen thưởng: 04.

7. Di chuyển, thuê nhà trọ: Thực hiện theo khoản 1, Điều 7 và điểm a, khoản 1, Điều 12 Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước (cũ).

- Số hộ gia đình, cá nhân di chuyển: 03.

V. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng trên diện tích đất thu hồi: 2.229.861.561 đồng (Hai tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm sáu mươi một đồng). Trong đó:

- Tiền bồi thường về đất: 561.708.045 đồng.
- Tiền bồi thường về công trình, vật kiến trúc: 1.075.485.016 đồng.
- Tiền bồi thường chi phí di chuyển: 25.000.000 đồng.
- Tiền bồi thường về cây trồng: 12.918.000 đồng.
- Tiền hỗ trợ ổn định đời sống: 8.640.000 đồng.
- Tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 478.110.500 đồng.
- Tiền khen thưởng: 56.000.000 đồng.
- Tiền hỗ trợ thuê nhà trọ: 12.000.000 đồng.

VI. Phương án bố trí tái định cư: Thực hiện theo Quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện Đồng Phú và điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND huyện.

VII. Kinh phí thực hiện: Do Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Phú) chi trả.

VIII. Tiến độ thực hiện phương án: Theo Điểm a khoản 3, Điều 94, Luật Đất đai năm 2024.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Tuyến số 2 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53 + 435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32 + 600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m (nay là xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai)

(Kèm theo Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 của UBND xã Đồng Phú)

TT	Họ tên và địa chỉ thường trú	Diện tích đất thu hồi			Mục đích sử dụng đất				Giá trị bồi thường				Giá trị hỗ trợ				Tổng cộng
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m2)	ONT	CLN	BHK	NTS	BT về đất (đồng)	BT về nhà, VKT (đồng)	BT chi phí di chuyển (đồng)	BT cây trồng (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Khen thưởng	Hỗ trợ thuê nhà trọ	
1	Nguyễn Đức Thắng; địa chỉ: xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	2	7; 8	0,0					0	482.014.037	10.000.000	0	0	0	16.000.000	0	508.014.037
2	Bùi Minh Tuyền; địa chỉ: xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	1	11	489,8	100,0	389,8			95.347.400	0	0	0	2.880.000	87.705.000	12.000.000	0	197.932.400
3	Nguyễn Xuân Phước; địa chỉ: xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	1	28	836,0	50,0	256,4	1,2	528,4	86.663.308	176.256.675	10.000.000	12.918.000	5.760.000	45.266.000	12.000.000	12.000.000	360.863.983
4	Nguyễn Đức Hiệp; địa chỉ: xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	1	9; 10	3.074,3			2.607,8	466,5	346.677.537	0	0	0	0	332.494.500	0	0	679.172.037
5	Nguyễn Thanh Tuấn; địa chỉ: xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	3	9; 10	0,0					0	401.518.260	5.000.000	0	0	0	16.000.000	0	422.518.260
6	Lê Thị Nhung; địa chỉ: xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	1	18	192,6	24,0	168,6			33.019.800	15.696.044	0	0	0	12.645.000	0	0	61.360.844
Cộng				4.592,7	174,0	814,8	2.609,0	994,9	561.708.045	1.075.485.016	25.000.000	12.918.000	8.640.000	478.110.500	56.000.000	12.000.000	2.229.861.561

Tổng số tiền bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm sáu mươi một đồng.